

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2020

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Âu Tú Q**, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp PT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn: Anh Dương Duy Kh**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 2, xã ATA, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Q có mặt tại phiên tòa, anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn chị Âu Tú Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 2013, nhưng đến nay anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn chị Âu Tú Q xác định: Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 03 tháng nay vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, trong

khoảng thời gian vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm ai và cũng không tìm được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Duy Kh.

Về quan hệ con chung: Chị Âu Tú Q xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 31/5/2015, hiện chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Âu Tú Q xác định không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Âu Tú Q xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về nợ chung: Chị Âu Tú Q xác định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên khi ly hôn chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

-Bị đơn anh Dương Duy Kh trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2020 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải ngày 05/6/2020: Về quan hệ hôn nhân: giữa anh và chị Âu Tú Q đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 2013, nhưng đến nay anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Kh xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng, chị Q bỏ về nhà cha mẹ ruột sống khoảng 03 tháng nay. Nay chị Q kiên quyết yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Dương Duy Kh xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 31/5/2015 hiện con chung đang sống với chị Q. Khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Dương Duy Kh xác định vợ chồng tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh Dương Duy Kh định vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên khi ly hôn anh không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm chị Q xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với anh Kh, chị xác định không còn tài liệu, chứng cứ để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Q và anh Kh chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh Kh.

Về con chung: ghi nhận sự thỏa thuận của chị Q và anh Kh giao người con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Dương Duy Kh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q và anh Kh thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Q và anh Kh thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Q và anh Kh xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình thì chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Q có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Kh. Anh Kh có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh Kh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Kh.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Q và anh Kh chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đến nay thì anh chị đã có con chung, nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Q và anh Kh là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Q và anh Kh không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Q xin ly hôn với anh Kh thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Q và anh Kh ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Q và anh Kh là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Q và anh Kh về việc nuôi con chung khi ly hôn, giao người con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Âu Tú Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Dương Duy Kh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Âu Tú Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Dương Ngọc L, sinh ngày 31/5/2015 cho chị Âu Tú Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Dương Duy Kh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4/. Về nợ chung: Chị Âu Tú Q và anh Dương Duy Kh xác định vợ chồng không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

5/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Âu Tú Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007630 ngày 18 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Âu Tú Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Dương Duy Kh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

